

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **589/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 553/TB-TL ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**- Chị Hà Thị H, sinh năm 1972**

HKTT: Thôn 7, xã V, huyện V, tỉnh T.

Hiện ở: Số 32 ngõ 32 phố P, phường P, quận B, thành phố H.

**- Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1969**

HKTT: Thôn 7, xã V, huyện V, tỉnh T.

Hiện ở: Liên kê 262 DV 07 Đ, khu đô thị K, quận H, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình cho tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh T vào ngày 06/12/1993.

[2]. Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Quang T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Quang T có 02 con chung là: Nguyễn Hiền T, sinh ngày 20/8/1994 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/8/1997.

Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về Lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Nguyễn Quang T.

**2. Về con chung:** Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Quang T có 02 con chung là: Nguyễn Hiền T, sinh ngày 20/8/1994 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 24/8/1997.

Các con chung đã trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**3. Về tài sản chung và nhà ở chung:** Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về các vấn đề khác:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**II. Về Lệ phí Tòa án:** Chị Hà Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự đã nộp theo biên lai số 0067539 ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

**III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận B;
- UBND xã C,
- huyện C, tỉnh T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Thu Trang**